Tuần 25

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN

HỘI VẬT

(2 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

A - TẬP ĐỌC

1. Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :

Chú ý các từ ngữ : *nổi lên, nước chảy, náo nức, chen lấn, sới vật, Quắm Đen, lăn xả, khôn lường, loay hoay,...* (MB) ; *vật, nước chảy, Quắm Đen, thoắt biến, khôn lường, chán ngắt, giục giã, nhễ nhại,...* (MN).

2. Rèn kĩ năng đọc – hiểu :

– Hiểu các từ ngữ trong bài : *tứ xứ, sới vật, khôn lường, keo vật, khố.*

– Hiểu nội dung câu chuyện : Cuộc thi tài hấp dẫn giữa hai đô vật (một già, một trẻ, cá tính khác nhau) đã kết thúc bằng chiến thắng xứng đáng của đô vật già, trầm tĩnh, giàu kinh nghiệm trước chàng đô vật trẻ còn xốc nổi.

B - KỂ CHUYỆN

1. Rèn kĩ năng nói : Dựa vào trí nhớ và các gợi ý, HS kể được từng đoạn câu chuyện *Hội vật* – lời kể tự nhiên, kết hợp cử chỉ, điệu bộ ; bước đầu biết chuyển giọng linh hoạt phù hợp với diễn biến của câu chuyện.

2. Rèn kĩ năng nghe

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

– Tranh minh hoạ truyện trong SGK. Thêm tranh, ảnh thi vật (nếu có).

– Bảng lớp viết 5 gợi ý kể 5 đoạn của câu chuyện.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

TẬP ĐỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

GV kiểm tra 2 HS tiếp nối nhau đọc bài *Tiếng đàn* (mỗi em 1 đoạn), trả lời câu hỏi về nội dung mỗi đoạn.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu chủ điểm và truyện đọc đầu tuần

(HS quan sát tranh minh hoạ chủ điểm *Lễ hội* : Hai người một nam, một nữ trong trang phục truyền thống đang chơi đu trong lễ hội. Đu được làm bằng những thân tre già.) GV giới thiệu chủ điểm *Lễ hội* – chủ điểm giúp HS có hiểu biết về một số lễ hội của dân tộc ; tên một số lễ hội và hội ; tên một số hoạt động trong lễ hội và hội.

Giới thiệu bài : Trong các môn thi tài ở lễ hội, vật là môn thi phổ biến nhất. Hội thi vật vừa có lợi cho sức khoẻ, vừa mang lại niềm vui, sự thoải mái, hấp dẫn cho mọi người. Bài đọc hôm nay sẽ đưa các em đến với không khí tưng bừng, náo nức, đầy hào hứng của một hội vật.

2. Luyện đọc

a) *GV đọc diễn cảm toàn bài*

Gợi ý cách đọc (với GV) :

– Hai câu đầu đoạn 2 : đọc nhanh, dồn dập, phù hợp với động tác nhanh, thoắt biến, thoắt hoá của Quắm Đen. Ba câu tiếp theo : đọc chậm hơn, nhấn giọng những từ tả cách vật có vẻ lớ ngớ, chậm chạp của ông Cản Ngũ, sự chán ngán của người xem.

– Đoạn 3 và 4 : giọng sôi nổi, hồi hộp.

– Đoạn 5 : giọng nhẹ nhàng, thoải mái.

chán ngắt. //

Ông Cản Ngũ vẫn đứng nghiêng mình / nhìn Quắm Đen ***mồ hôi***, / ***mồ kê nhễ nhại*** *dưới chân. // Lúc lâu, / ông mới* ***thò tay*** *xuống / **nắm** lấy khố Quắm Đen, / **nhấc bổng** anh ta lên, / coi **nhẹ nhàng** như giơ con ếch có buộc sợi rơm ngang bụng vậy. //*

– Một vài HS thi đọc đoạn văn.

– Một HS đọc cả bài.

b) *GV hướng dẫn HS luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ*

– Đọc từng câu.

– Đọc từng đoạn trước lớp.

– Đọc từng đoạn trong nhóm.

– Cả lớp đọc ĐT bài văn.

3. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài

– HS cả lớp đọc thầm đoạn 1, *tìm những chi tiết miêu tả cảnh tượng sôi động của hội vật.* (Tiếng trống dồn dập ; người xem đông như nước chảy ; ai cũng náo nức muốn xem mặt, xem tài ông Cản Ngũ ; chen lấn nhau ; quây kín quanh sới vật ; trèo lên những cây cao để xem)

– HS đọc thầm đoạn 2, trả lời : *Cách đánh của Quắm Đen và ông Cản Ngũ có gì khác nhau ?* (Quắm Đen : lăn xả vào, đánh dồn dập, ráo riết. Ông Cản Ngũ : chậm chạp, lớ ngớ, chủ yếu là chống đỡ.)

– HS đọc thầm đoạn 3, trả lời : *Việc ông Cản Ngũ bước hụt đã làm thay đổi keo vật như thế nào ?* (Ông Cản Ngũ bước hụt, Quắm Đen nhanh như cắt luồn qua hai cánh tay ông, ôm một bên chân ông, bốc lên. Tình huống keo vật không còn chán ngắt như trước nữa. Người xem phấn chấn reo ồ lên, tin chắc ông Cản Ngũ nhất định sẽ ngã và thua cuộc.)

– HS đọc thầm các đoạn 4 và 5, trả lời :

+ *Ông Cản Ngũ đã bất ngờ chiến thắng như thế nào ?* (Quắm Đen gò lưng vẫn không sao bê nổi chân ông Cản Ngũ. Ông nghiêng mình nhìn Quắm Đen. Lúc lâu ông mới thò tay nắm khố anh ta, nhấc bổng lên, nhẹ như giơ con ếch có buộc sợi rơm ngang bụng.)

+ *Theo em vì sao ông Cản Ngũ thắng ?* (Quắm Đen khoẻ, hăng hái nhưng nông nổi, thiếu kinh nghiệm. Trái lại, ông Cản Ngũ rất điềm đạm, giàu kinh nghiệm. Ông đã lừa miếng Quắm Đen, để cho Quắm Đen cúi xuống ôm chân ông, hòng bốc ngã ông. Nhưng đó là thế vật rất mạnh của ông : chân ông khoẻ tựa như cột sắt, Quắm Đen không thể nhấc nổi. Trái lại, với thế võ này, ông dễ dàng nắm khố Quắm Đen, nhấc bổng anh ta lên. Ông Cản Ngũ đã thắng nhờ cả mưu trí và sức khoẻ.)

4. Luyện đọc lại

– GV chọn một, hai đoạn văn, hướng dẫn HS luyện đọc. VD :

Ngay nhịp trống đầu, / Quắm Đen đã ***lăn xả*** *vào ông Cản Ngũ. // Anh* ***vờn bên trái,*** */* ***đánh bên phải,*** */* ***dứ trên,*** */* ***đánh dưới,*** */* ***thoắt biến,*** */* ***thoắt hoá*** *khôn lường. // Trái lại, ông Cản Ngũ có vẻ* ***lớ ngớ,*** */* ***chậm chạp****. // Hai tay ông lúc nào cũng dang rộng, / để sát xuống mặt đất, / xoay xoay chống đỡ... // Keo vật xem chừng*